TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ UB TỈNH QUẢNG NINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 28/2024/HS-ST Ngày 24-4-2024	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ UB, TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: ông Kim Văn Sơn.

Các Hội thẩm nhân dân: ông Phạm Tuấn Anh và bà Phạm Thị Dung.

- Thư ký phiên tòa: bà Dương Thị Tố T – Thẩm tra viên (điểm cầu trung T) và bà Ngô Thị Mây – Thư ký Toà án nhân dân thành phố UB, tỉnh Quảng Ninh (điểm cầu thành phần).

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố UB, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: ông Nguyễn Minh Cường (điểm cầu trung T) và Đỗ Mạnh Hoàng (điểm cầu thành phần) - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố UB (điểm cầu trung T) và Nhà tạm giữ Công an thành phố UB, tỉnh Quảng Ninh (điểm cầu thành phần) xét xử sơ thẩm công khai trực tuyến vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 20/2024/TLST-HS ngày 26 tháng 3 năm 2024; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2024/QĐXXST-HS ngày 10/4/2024 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Vũ Minh T – tên gọi khác: không có; sinh ngày 12/10/1991, tại UB, Quảng Ninh; nơi cư trú: tổ 4B, Khu 2, phường QT, thành phố UB, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Tiến Dũng và bà Phạm Thị Diên; vợ, con: không; tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân:

- Ngày 04/7/2008, bị Tòa án nhân dân thị xã UB (nay là thành phố UB) xử phạt 06 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội "Hủy hoại tài sản", đã chấp hành xong.

- Ngày 25/7/2012, bị Tòa án nhân dân thành phố UB xử phạt 12 năm tù về các tội "Cưỡng đoạt tài sản" và "Cướp giật tài sản". Đã thi hành xong phần dân sự của bản án. Ngày 20/3/2020 thi hành xong hình phạt tù.

Bị cáo T bị tạm giữ từ ngày 15/12/2023, hiện tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố UB, tỉnh Quảng Ninh; có mặt tại điểm cầu thành phần.

2. Họ và tên: Đồng Xuân H – tên gọi khác: không có; sinh ngày 17/7/2003, tại UB, Quảng Ninh; nơi cư trú: Tổ 16, Khu 7, phường BS, thành phố UB, tỉnh Quảng

Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đồng Xuân Hoà và bà Phạm Thị Diễn; vợ, con: không; tiền án, tiền sự: không có.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 15/12/2023, hiện tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố UB, tỉnh Quảng Ninh; có mặt tại điểm cầu thành phần.

** Người chứng kiến:*

1. Lại Văn Phúc vắng mặt.

2. Cao Văn Tuân vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 15 phút ngày 14/12/2023, tại Tổ 6, khu Tre Mai, phường Nam Khê, thành phố UB, tỉnh Quảng Ninh, Công an phường QT, thành phố UB, tỉnh Quảng Ninh phối hợp cùng Công an phường Nam Khê, thành phố UB, tỉnh Quảng Ninh đã kiểm tra và bắt quả tang Đồng Xuân H có hành vi cất giấu trái phép trong túi quần phía trước bên phải 01 túi nilon chứa 0,271 gam ma túy loại Methamphetamine. H khai được Vũ Minh T thuê mang đi bán cho một người tên Mai với giá 500.000 đồng.

Cơ quan điều tra tiến hành giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Vũ Minh T tại Tổ 1, khu Nam Tân, phường Nam Khê, thành phố UB. Thu giữ bên trong túi quần bên phải phía trước T đang mặc 03 túi nilon chứa 0,847 gam ma túy loại Methamphetamine. *(Theo Bản Kết luận giám định số 1761 ngày 21/12/2023 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh).*

Quá trình điều tra và tại phiên toà: các bị cáo Vũ Minh T và Đồng Xuân H thành khẩn, khai nhận: ngày 13/12/2023, T đến thành phố Hải Phòng mua của một người đàn ông không quen biết 04 túi ma túy Methamphetamine đem về nhà cất giấu, mục đích để bán. Đến khoảng 19 giờ 20 phút ngày 14/12/2023, T gọi cho H đến nhà mình sau đó nhờ H mang bán 01 túi chứa 0,271 gam ma túy Methamphetamine với giá 500.000 đồng cho người phụ nữ tên Mai tại khu vực đường tàu thuộc khu Tre Mai, phường Nam Khê, thành phố UB và hứa trả công cho H 100.000 đồng từ số tiền bán được, H đồng ý làm theo, còn lại 03 túi chứa 0,847 gam ma túy Methamphetamine T cất giấu trong người. Khoảng 21 giờ 15 phút cùng ngày, H mang túi ma túy đến Tổ 6, khu Tre Mai, phường Nam Khê, thành phố UB đến gặp Mai nhưng chưa bán được thì bị Công an bắt quả tang.

Người chứng kiến anh Lại Văn Phúc và anh Cao Văn Tuân có lời khai phù hợp với nội dung vụ án.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung Cáo trạng số 07/CT-VKSUB ngày 26 tháng 3 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố UB và đề nghị xử phạt các bị cáo Vũ Minh T, Đồng Xuân H về tội "*Mua bán trái phép chất ma tuý*" theo quy định

tại khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

*** Về hình phạt:**

Xử phạt bị cáo Vũ Minh T từ 36 đến 42 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 15/12/2023.

Xử phạt bị cáo Đồng Xuân H từ 24 đến 30 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 15/12/2023.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Vật chứng: tịch thu tiêu huỷ số ma tuý còn lại sau giám định; 02 sim điện thoại thuê báo số 0867.152.495 và 0962.408.534; tịch thu sung ngân sách Nhà nước 02 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone (đã qua sử dụng) và 01 xe mô tô nhãn hiệu Winner (đã qua sử dụng).

Các bị cáo không tranh luận gì với lời luận tội và quan điểm giải quyết vụ án của Đại diện Viện kiểm sát.

Các bị cáo nói lời sau cùng: xin được hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố UB, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố UB, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật Tố tụng hình sự; các bị cáo không có ý kiến kH nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về việc định tội: lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp nhau, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai của người chứng kiến và các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 21 giờ 15 phút ngày 14/12/2023 tại Tổ 6, khu Tre Mai, phường Nam Khê, thành phố UB, tỉnh Quảng Ninh, Đồng Xuân H là người đủ năng lực trách nhiệm hình sự có hành vi vận chuyển trái phép 0,271 gam (không phẩy hai bảy một gam) ma túy loại Methamphetamine, nhằm mục đích để bán hộ cho Vũ Minh T, sau đó được T trả tiền công.

Khoảng 06 giờ 30 phút, ngày 15/12/2023, tại Tổ 1, khu Nam Tân, phường Nam Khê, thành phố UB, Vũ Minh T là người đủ năng lực trách nhiệm hình sự có hành vi tàng trữ trái phép 0,847 gam (không phẩy tám bốn bẩy gam) ma túy loại Methamphetamine nhằm mục đích để bán.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội vì đã xâm phạm đến chế độ

độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, đủ yếu tố cấu thành tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự mà Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố UB truy tố đối với các bị cáo là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Đánh giá tính chất vai trò của các bị cáo thấy: đây là vụ án đồng phạm giản đơn, giữa các bị cáo chưa có sự cấu kết chặt chẽ về việc thực hiện tội phạm. Trong vụ án này, bị cáo Vũ Minh T là người trực tiếp sang Hải Phòng mua ma túy về cất giấu và liên lạc với đối tượng bán ma tuý, Vũ Minh T phải chịu hình phạt tương xứng với tổng khối lượng 0,271 gam + 0,847 gam = 1,118 gam ma túy loại Methamphetamine nên phải chịu mức hình phạt cao nhất. Bị cáo Đồng Xuân H vận chuyển trái phép chất ma túy mục đích để lấy tiền công, phải chịu hình phạt tương xứng với khối lượng 0,271 gam ma túy đã vận chuyển nên bị cáo H chịu mức hình phạt thấp hơn bị cáo T.

[4] Về hình phạt: theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự, thì hành vi phạm tội của các bị cáo Vũ Minh T, Đồng Xuân H bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

[4.1] Về hình phạt chính:

[4.1.1] Về nhân thân:

- Bị cáo Vũ Minh T có nhân thân xấu, 02 lần bị Tòa án có thẩm quyền xét xử về các tội *"Hủy hoại tài sản"*, *"Cưỡng đoạt tài sản"* và *"Cướp tài sản"*, đã được xóa án tích.

- Bị cáo Đồng Xuân H lần đầu phạm tội nghiêm trọng.

[4.1.2] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: các bị cáo Vũ Minh T và Đồng Xuân H không có tình tiết tăng nặng.

[4.1.3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự (tình tiết giảm nhẹ): các bị cáo Vũ Minh T và Đồng Xuân H đều thành khẩn khai báo và có thái độ ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Để tăng cường biện pháp phòng ngừa, ngăn chặn tội phạm nói chung cũng như để giáo dục, cải tạo riêng đối với các bị cáo cần có một hình phạt nghiêm, cách ly các bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian.

[4.2] Về hình phạt bổ sung: theo quy định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự, người phạm tội còn có thể bị phạt tiền. Hội đồng xét xử xét thấy, các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, tài sản riêng và thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng:

- Số ma tuý còn lại sau giám định là vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành; 02 sim điện thoại thuê báo số 0867.152.495 và 0962.408.534 là vật không có giá trị nên cần tịch thu tiêu hủy.

- 02 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone (đã qua sử dụng) và 01 xe mô tô

nhãn hiệu Winner (đã qua sử dụng) phương tiện liên lạc, phương tiện vận chuyển để mua bán ma túy nên cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

[6] Về các vấn đề khác: Đối với người đàn ông bán ma túy cho của Vũ Minh T và đối tượng tên Mai, quá trình điều tra không xác định được lai lịch, địa chỉ, nên không xem xét.

[7] Về án phí: các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[8] Quyền kháng cáo: các bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. *Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Vũ Minh T và Đồng Xuân H.*

2. Tuyên bố: các bị cáo Vũ Minh T và Đồng Xuân H phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*".

3.1. Xử phạt: bị cáo Vũ Minh T 36 (ba mươi sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ (ngày 15/12/2023).

3.2. Xử phạt: bị cáo Đồng Xuân H 24 (hai mươi bốn) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ (ngày 15/12/2023).

4. Về vật chứng: áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu huỷ 01 (một) phong bì niêm phong số 1761/KL-KTHS của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Quảng Ninh, bên trong chứa mẫu vật hoàn lại sau giám định, còn nguyên vẹn và 02 sim điện thoại thuê bao số 0962.408.534 và 0867.152.495.

Tịch thu vào ngân sách Nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu xám đen (đã qua sử dụng); 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu trắng (đã qua sử dụng) và 01 xe mô tô Honda Winner, biển kiểm soát 14Y1 - 376.29, số máy: KC34E5087079, số khung: RLHKC4408NY030289 (đã qua sử dụng).

(Tình trạng như biên bản giao nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng giữa cơ quan Cảnh sát điều tra và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố UB ngày 03/4/2024).

5. Về án phí: áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án: buộc các Vũ Minh T và Đồng Xuân H, mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: căn cứ Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự: các bị cáo Vũ Minh T và Đồng Xuân H có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND thành phố UB;
- Cơ quan CSĐT, Công an TP. UB;
- Nhà tạm giữ, Công an TP. UB;
- Các bị cáo;
- Cơ quan Thi hành án hình sự TP. UB;
- Chi cục THADS thành phố UB;
- Lưu hồ sơ, án văn.

Kim Văn Sơn